

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ P,
TỈNH BÌNH THUẬN**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 53/2025/HS-ST
Ngày: 23-01-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ P, TỈNH BÌNH THUẬN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hồ Nữ Kiều Mỹ

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Bình

Ông Phạm Đình Quốc

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Quỳnh Trang - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân thành phố P.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố P, tỉnh Bình Thuận tham gia phiên tòa: Ông Phạm Quang Nguyên - Kiểm sát viên.

Trong ngày 23 tháng 01 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố P, tỉnh Bình Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 357/2024/HSST ngày 12 tháng 12 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 27/2025/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 01 năm 2025 đối với bị cáo:

NGUYỄN DOANH L(tên gọi khác: Bé T), sinh năm 1983 tại tỉnh Bình Thuận.

Nơi cư trú: khu phố 3, phường B, thành phố P, tỉnh Bình Thuận; nghề nghiệp: lao động biên; trình độ văn hóa (học vấn): 01/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Thanh L, sinh năm 1958 và bà Ngô Thị P, sinh năm 1956; anh chị em ruột có 04 người, bị cáo là con thứ ba trong gia đình; Vợ: Võ Thị Thu N, sinh năm 1995. Con: có 06 người, lớn nhất sinh năm 2011, nhỏ nhất sinh năm 2024. Tiền án, tiền sự: không.

Nhân thân:

- Ngày 02/8/2005, bị Tòa án nhân dân thành phố P xử phạt 12 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo bản án số 99/2005/HSST, chấp hành xong hình phạt ngày 23/11/2005 (đã được xóa án tích).

- Ngày 20/4/2006, bị Tòa án nhân dân huyện H xử phạt 18 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo bản án số 31/2006/HSST, chấp hành xong hình phạt ngày 13/5/2007 (đã được xóa án tích).

- Ngày 30/11/2007, bị Tòa án nhân dân huyện H xử phạt 3 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo bản án số 85/2007/HSST, chấp hành xong hình phạt ngày 13/8/2010 (đã được xóa án tích).

- Ngày 15/6/2012, bị Tòa án nhân dân thành phố P xử phạt 01 năm tù về tội “Mua dâm người chưa thành niên” theo bản án số 89/2012/HSST, chấp hành xong hình phạt ngày 01/8/2013 (đã được xóa án tích).

- Ngày 20/11/2014, bị Tòa án nhân dân huyện H xử phạt 36 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo bản án số 74/2014/HSST, chấp hành xong hình phạt ngày 20/7/2017 (đã được xóa án tích).

Bị cáo biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người bị hại: ông **Nguyễn Mạnh L2**, sinh năm 1990.

Địa chỉ: khu phố 2, phường P, thành phố P, tỉnh Bình Thuận. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

Người làm chứng: ông **Nguyễn Đức K**, sinh năm 1990.

Địa chỉ: khu phố 1, phường P, thành phố P, tỉnh Bình Thuận. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 03 giờ ngày 24/9/2023, NGUYỄN DOANH L điều khiển xe mô tô biển số 86H5 - 6733 đi đến Bệnh viện đa khoa tỉnh Bình Thuận, thuộc khu phố 1, phường P, thành phố P nhằm tìm kiếm tài sản sơ hở để trộm cắp. Khi L đi đến phòng số 15 tại Khoa sản của Bệnh viện thì L nhìn thấy mọi người trong phòng đang ngủ, trên thành cửa sổ có để 01 điện thoại di động hiệu Iphone 11 màu đỏ, có gắn ốp lưng bằng nhựa dẻo màu hồng, cắm sạc vào 01 cục pin sạc dự phòng hiệu VNPT màu trắng của anh Nguyễn Mạnh L. Lúc này, L quan sát xung quanh không ai để ý nên lén lút đi vào trong phòng, lấy trộm chiếc điện thoại và 01 cục pin sạc dự phòng của anh L2 rồi tẩu thoát. Sau khi trộm cắp được tài sản, L đi đến khu vực Khoa tâm thần tháo sim có trong điện thoại Iphone 11 vứt bỏ vào thùng rác rồi đi về. Trên đường về, L đã vứt bỏ cục pin sạc dự phòng cùng dây sạc xuống cầu C trên đường T thuộc xã T, thành phố P. Đến khoảng 08 giờ cùng ngày, L điều khiển xe mô tô biển số 86H5 - 6733 mang theo chiếc điện thoại Iphone 11 trộm cắp của anh L2 đến cửa hàng điện thoại của anh Nguyễn Đức K (sinh năm 1990, trú tại khu phố 1, phường P, thành phố P) để bán. L nói với anh K điện thoại của L nên anh K đồng ý mua với giá 400.000 đồng. Số tiền bán được từ tài sản trộm cắp L tiêu xài hết. Sau khi mua điện thoại từ L, anh K đã tháo bỏ ốp lưng điện thoại và thay vỏ điện thoại mới. Sau khi phát hiện bị mất tài sản, anh L2 đến Công an phường P trình báo sự việc. Đến rạng sáng ngày 30/9/2023, L tiếp tục đến Bệnh viện đa khoa tỉnh Bình Thuận để trộm cắp tài sản thì bị bảo vệ bệnh viện giữ lại và

trình báo Công an phường P. Quá trình điều tra, L đã thừa nhận hành vi trộm cắp như trên.

Vật chứng của vụ án:

- 01 điện thoại di động hiệu Iphone 11 màu đỏ, số IMEI 1: 353988103975859, số IMEI 2: 3539881404096432 và 01 nắp lưng điện thoại di động hiệu Iphone 11 màu đỏ bị vỡ (do anh K giao nộp, đây là tài sản L trộm cắp của anh L2 bán cho anh K).

- 01 điện thoại di động hiệu Tecno Spark màu xanh, số IMEI 1: 355126621277163, số IMEI 2: 355126621277163 và 01 xe mô tô hiệu Nouvo 2 màu xanh đen, biển số 86H5-6733, số khung RLCN 2B5206Y10235, số máy 2B52-102135 (thu giữ của Nguyễn Doanh L).

- 01 USB hiệu DTSE9, dung lượng 2 GB, bên trong có chứa 01 đoạn video dài 14 giây ghi lại hành vi phạm tội của L (do anh L2 giao nộp).

Tại kết luận định giá số 02/KL-HDDGTS ngày 23/01/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố P kết luận:

- 01 điện thoại di động hiệu Iphone 11 (loại thường) màu đỏ, đã qua sử dụng, số IMEI: 353988103975859 trị giá: **3.333.333 đồng;**

- 01 ốp lưng điện thoại di động hiệu Iphone 11 bằng nhựa dẻo màu hồng, 01 dây sạc điện thoại di động hiệu Iphone 11 được bọc bằng nhựa dẻo màu trắng (không rõ nhãn hiệu), 01 pin sạc dự phòng điện thoại màu trắng có nhãn hiệu VNPT: Các tài sản này đã qua sử dụng, chưa thu hồi được và không có tài liệu nào chứng minh tỷ lệ còn lại của các tài sản nên Hội đồng định giá không xác định được giá trị của tài sản này.

Xử lý vật chứng và dân sự:

Hiện Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố P đã ra Quyết định xử lý vật chứng, trả lại chiếc điện thoại Iphone 11 trên cho bị hại. Anh Nguyễn Mạnh L đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì thêm về dân sự.

Anh Nguyễn Đức K khi mua chiếc điện thoại của L không biết là tài sản do phạm tội mà có, anh K không yêu cầu L phải trả lại số tiền thay vỏ của điện thoại và số tiền 400.000 đồng đã mua điện thoại của L.

Đối với xe mô tô biển số 86H5-6733 là phương tiện L dùng để thực hiện hành vi phạm tội, quá trình điều tra xác định: chủ sở hữu là chị Võ Thị Thu N (sinh năm 1995, trú tại: thôn P, xã H, huyện H, tỉnh Bình Thuận, là vợ của L). L mượn xe của chị N để sử dụng, chị N không biết việc L sử dụng chiếc xe trên để trộm cắp tài sản nên Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố P đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại chiếc xe trên cho N. Chị N đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì về dân sự.

Đối với 01 điện thoại di động hiệu Tecno Spark, màu xanh thu giữ của Nguyễn Doanh L, quá trình điều tra xác định được đây là tài sản cá nhân của L, không liên quan đến hành vi phạm tội nên Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố P đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại cho L.

01 USB hiệu DTSE9, dung lượng 2 GB, bên trong có 01 đoạn video ghi lại hình ảnh liên quan đến vụ trộm cắp tài sản do anh L2 giao nộp được lưu giữ cùng hồ sơ vụ án để phục vụ cho việc xét xử.

Tại bản Cáo trạng số 363/CT-VKSPT-HS ngày 29/11/2024 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố P đã truy tố bị cáo NGUYỄN DOANH L về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa sơ thẩm, Kiểm sát viên phân tích hành vi phạm tội của bị cáo, giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt NGUYỄN DOANH L từ 15 tháng đến 21 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Về xử lý vật chứng và trách nhiệm dân sự: không đề nghị xem xét.

Bị cáo NGUYỄN DOANH L khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng; bị cáo không có ý kiến tranh luận với luận tội của Kiểm sát viên và không tự bào chữa. Bị cáo nói lời sau cùng: bị cáo đã biết hành vi của mình là sai, mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt để bị cáo phụ giúp vợ nuôi dưỡng các con còn nhỏ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố P, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố P và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, theo hồ sơ đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự và thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về căn cứ buộc tội đối với bị cáo:

Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như cáo trạng đã nêu, phù hợp lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, lời khai của người bị hại cùng với các tài liệu, chứng cứ khác được thu thập hợp pháp trong hồ sơ vụ án và qua tranh tụng tại phiên tòa, có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 03 giờ ngày 24/9/2023, tại phòng số 15 Khoa sản, Bệnh viện đa khoa tỉnh Bình Thuận, thuộc khu phố 1, phường P, thành phố P, NGUYỄN DOANH L đã có hành vi lén lút chiếm đoạt 01 chiếc điện thoại Iphone 11 màu đỏ trị giá 3.333.333 đồng của anh Nguyễn Mạnh L.

Bị cáo L là người có năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật hình sự nhưng do muốn có tiền tiêu xài và lười lao động, bị cáo bất chấp sự trừng trị của pháp luật, đã cố ý lén lút chiếm đoạt tài sản của công dân. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự, an toàn xã hội tại địa phương, gây tâm lý hoang mang, bất bình trong quần chúng nhân dân, ngoài ra bị cáo đã 04 lần bị Tòa án xét xử về tội trộm cắp tài sản và tội mua dâm người chưa thành niên, ý thức chấp hành pháp luật hạn chế, do đó đối với bị cáo cần phải xử lý bằng biện pháp hình sự như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật nhằm cải tạo, răn đe giáo dục đối với bị cáo ý thức tôn trọng pháp luật và nhằm phòng ngừa tội phạm chung.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; về tình tiết giảm nhẹ: xét quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo L thành khẩn khai báo nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[4] Về xử lý vật chứng và trách nhiệm dân sự:

Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố P đã ra Quyết định xử lý vật chứng, trả lại chiếc điện thoại Iphone 11 cho bị hại. Bị hại Nguyễn Mạnh L đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì thêm về dân sự nên không xem xét.

[5] Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào: khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo **NGUYỄN DOANH L** phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Xử phạt: **NGUYỄN DOANH L 01** (một năm) tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ chấp hành án.

2. Về án phí: căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 6, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí

Tòa án: buộc bị cáo NGUYỄN DOANH L phải chịu 200.000 (hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo: căn cứ Điều 331 và 333 Bộ luật Tố tụng hình sự, bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (23/01/2025); người bị hại vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ bản án hoặc niêm yết bản án./.

Nơi nhận:

- VKSND TP Phan Thiết;
- TAND tỉnh Bình Thuận;
- VKSND tỉnh Bình Thuận;
- Công an TP Phan Thiết;
- Người tham gia tố tụng;
- UBND địa phương nơi b/c cư trú;
- Thi hành án thành phố P;
- Lưu: hồ sơ.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hồ Nữ Kiều Mỹ